

Hải Phòng, ngày 3 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI I TRACO. Mã chứng khoán: TR1
Năm báo cáo 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI I TRACO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200380768, đăng ký lần đầu ngày 16/02/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 09/06/2022.
- Vốn điều lệ: 45.924.900.000 đồng
- Địa chỉ: Số 45 Đinh Tiên Hoàng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0225 3822 440
- Số fax: 0225 3745 679
- Website: traco.vn
- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Việc thành lập: ngày 17/12/1969 DNNN trực thuộc Bộ Giao Thông Vận Tải.

+ Chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước độc lập thành Công ty cổ phần:

Tháng 01 năm 2000, theo quyết định số 3589/1999/QĐ-BGTVT ngày 17/12/1999 của Bộ trưởng Bộ GTVT. Hiện là Công ty đại chúng (đã đăng ký UBCKNN năm 2007) chưa niêm yết.

Ngày 11/12/2009 SCIC đã có CV số 2920/ĐTKDV-ĐT1 v/v Chuyển nhượng cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) sang cho các nhà đầu tư theo danh sách của Công ty Chứng khoán Artex, toàn bộ Cổ phần của Traco là cổ phần phổ thông (không ghi danh) được tự do chuyển nhượng theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hiện Traco là Công ty Đại chúng chưa niêm yết, Cổ phiếu được lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Cổ phiếu chính thức được giao dịch, chuyển nhượng trên sàn chứng khoán UPCOM thuộc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 24/08/2020 (Mã chứng khoán: TR1) theo các quy định của pháp luật.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ logistics, dịch vụ vận tải, giao nhận kho vận, kinh doanh cơ sở hạ tầng, kho bãi, kinh doanh văn phòng, dịch vụ hàng hải, làm thủ tục xuất nhập khẩu, làm thủ tục hải quan, tư vấn khách hàng...
- Địa bàn kinh doanh: Hải Phòng, Lào Cai, Lâm Thao, Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Bình, Sài Gòn, Lào...

3. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Cơ cấu bộ máy quản lý:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
 - + Người đại diện pháp luật: Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc
- Cơ cấu bộ máy quản lý:
 - + HĐQT: 05 người
 - + Ban kiểm soát: 03 người
 - + Ban giám đốc: 02 người
 - + 04 phòng chức năng nghiệp vụ và 01 Ban thư ký Công ty
 - + 02 Chi nhánh (Sài Gòn, Lào Cai), 01 Trung tâm (TT.LOGISTICS)
 - + Tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy Phường Hồng Bàng,
 - + Tổ chức Công đoàn trực thuộc Công đoàn Xây dựng Việt Nam,
 - + Tổ chức Thanh niên trực thuộc Đoàn TNCS HCM Phường Hồng Bàng.
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. **Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Đảm bảo tăng trưởng ổn định bền vững, cổ tức $\geq 10\%$ /năm.
 - + Thực hành thể chế QTDN, đẩy mạnh đồng bộ toàn diện.
 - + Tái cấu trúc mô hình tăng trưởng: Tăng trưởng theo chiều sâu; Nâng cao chất lượng, sức mạnh cạnh tranh Dịch vụ Logistics 3PL và Chuỗi dịch vụ logistics.
 - + Xây dựng văn hóa, con người Traco đáp ứng yêu cầu phát triển Doanh nghiệp, phát triển đất nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
 - + Ngày 25/04/2025, Đại hội ĐHCĐ Traco đã bầu ra HĐQT nhiệm kỳ VI (2025-2029) là thời kỳ thực hiện chiến lược “ỔN ĐỊNH – PHÁT TRIỂN”; Giữ vững khách hàng truyền thống, phát triển các ngành nghề liên quan đến dịch vụ Logistics.
 - + Trở thành doanh nghiệp logistics hàng đầu Việt Nam và khu vực.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
 - Xây dựng văn hoá, con người Traco đáp ứng yêu cầu phát triển doanh nghiệp, phát triển thành phố Hải Phòng và đất nước phồn vinh...

5. **Các rủi ro:**

- Suy thoái kinh tế thế giới tác động tiêu cực đến thị trường kinh tế Việt Nam. Xung đột quân sự và chiến tranh xảy ra tại nhiều khu vực trên thế giới, đặc biệt tại các trung tâm logistics chiến lược gây gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu và làm gia tăng chi phí vận chuyển.
- Thủ tục hành chính, thông quan, văn bản pháp quy, hạ tầng logistics còn nhiều phiền hà bất cập, thiếu đồng bộ...
- Trình độ tin học, ngoại ngữ, khả năng tổng hợp, làm việc nhóm... của đại đa số người lao động đuối tầm.

II. **Tình hình hoạt động trong năm**

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:
 - + Doanh thu: 523 tỷ đồng, bằng 104,18% năm 2024.

- + Lợi nhuận: 16,8 tỷ đồng, bằng 119,42% năm 2024.
- + Thu nhập bình quân 18 triệu đồng/người/tháng, bằng 116,13% năm 2024.
- + Hoàn thành chia cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 18%.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi ở hiện nay	Quê quán	CMNV	Chức vụ		
						Chính quyền	Đảng	Đoàn thể
1	Đỗ Thị Bích Thủy	1968	Lô 7 Ngõ 14 Bảo Phúc, Phường Hải An, Hải Phòng	Phường Hưng Đạo, Hải Phòng	CN QTKD	CT HĐQT Kiêm PTGD		
2	Đỗ Minh Tuấn	1961	Số 3/112 Lê Lợi, Phường Gia Viên, Hải Phòng	Phường Hưng Đạo, Hải Phòng	KS KT VTB	PCT HĐQT kiêm TGD		
3	Đỗ Thị Thu Trang	1984	Số 1020 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Hải An, Hải Phòng	Phường Hưng Đạo, Hải Phòng	Thạc sĩ TCKT	UV HĐQT kiêm Trợ lý TGD		
4	Đỗ Thị Thùy Dương	1989	Số 3/112 Lê Lợi, P. Gia Viên, Hải Phòng	Phường Hưng Đạo, Hải Phòng	CN Kinh tế	UV HĐQT kiêm PGD TT.LOG		
5	Lương Quang Khoản	1951	Số 161 Hàng Kênh, Phường Lê Chân, Hải Phòng	Xã Vĩnh Thuận, Hải Phòng	KS KT VTB	UV HĐQT		
6	Nguyễn Thị Giang	1981	18/1/280B Trần Nguyên Hãn, Phường An Biên, Hải Phòng	Xã An Phú, Hải Phòng	CN Kế toán	Kế toán trưởng		

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Năm 2025: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - nhiệm kỳ VI (2025-2029) thông qua miễn nhiệm 02 thành viên BKS là Bà Vũ Thị Kiều Loan và Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền (lý do hết nhiệm kỳ); bầu bổ nhiệm mới 01 trưởng BKS là Ông Nguyễn Việt Thương và 01 thành viên BKS là Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền;

+ BKS nhiệm kỳ VI có 03 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Việt Thương	Trưởng BKS
2	Ông Nguyễn Quốc Văn	UV BKS
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	UV BKS

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tính đến 31/12/2025 là 102 lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn:

- + Đầu tư xây dựng Trạm dừng đỗ xe Liên vận Traco Đình Vũ;
- + Đầu tư mua mới 02 đầu kéo container, 01 rơ moóc, 01 xe con;
- + Đầu tư kho Đình Vũ và kho Vật Cách;
- + Đầu tư Văn phòng tại khu đô thị Bắc Sông Cấm.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

(ĐVT: VNĐ)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	208.553.141.988	231.439.625.454	10,97%
Doanh thu thuần	501.536.417.192	522.577.909.317	4,20%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19.146.379.180	23.736.635.592	23,97%
Lợi nhuận khác	-1.451.454.391	-1.809.801.962	24,69%
Lợi nhuận trước thuế	17.694.924.789	21.926.833.630	23,92%
Lợi nhuận sau thuế	14.077.510.376	16.810.977.058	19,42%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	18%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (Lần)</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,45	1,30	1,30
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSNH - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,39	1,21	1,21
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (Lần)</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,46	0,48	0,48
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,85	0,94	0,94
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (Lần)</i>			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,40	2,26	2,26
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,81%	3,22%	3,22%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,51%	14,12%	14,12%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,75%	7,26%	7,26%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,82%	4,54%	4,54%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- a) Cổ phần: Trong năm 2025 cơ cấu cổ phần ở Công ty không có thay đổi. Tính đến hết 31/12/2025 số cổ phần của Công ty là 4.592.490 CP. Hiện tại cổ phần của Công ty như sau:
- Vốn điều lệ: 45.924.900.000đ (mệnh giá 10.000đ/cổ phần)
 - Loại cổ phần đang lưu hành: Phổ thông,

b) Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông của Traco hiện tại:

+ 05 Cổ đông lớn: 2.721.950CP = 59,27% VDL

STT	Cổ đông lớn	Loại CPhân	Số CPhân	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Thị Bích Thủy	Phổ thông	932.484	20,30%
2	Đỗ Minh Tuấn	nt	742.076	16,16%
3	Ngô Hoàng Anh	nt	407.689	8,88%
4	Đỗ Thị Thu Trang	nt	382.667	8,33%
5	Đỗ Thị Thùy Dương	nt	257.034	5,60%
	Tổng		2.721.950	59,27%

+ CP của các Cổ đông còn lại: 40,73%VDL.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Doanh thu: 523 tỷ đồng, bằng 104,18% năm 2024.

+ Lợi nhuận: 16,8 tỷ đồng, bằng 119,42% năm 2024.

+ Thu nhập bình quân 18 triệu đồng/người/tháng, bằng 116,13% năm 2024.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Traco đã vận dụng tốt những thuận lợi, thích ứng với khó khăn và hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Traco đã từng bước khẳng định ngành nghề kinh doanh và sản phẩm logistics của Traco phát huy thương hiệu Traco. KDSX của Traco bước đầu đi vào nề nếp, đã và đang trở hóa đội ngũ người lao động.

+ Thương hiệu Traco Logistics đã được cả nước biết đến, Công ty Traco được Hiệp hội Logistics Việt Nam (VLA) xếp vào top 20 doanh nghiệp Logistics hàng đầu Việt Nam.

+ Traco vinh dự đứng trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, xếp hạng bởi Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report).

2. Tình hình tài chính (Chi tiết theo báo cáo tài chính)

a) Tình hình tài sản: tính đến 31/12/2025 là 231.439.625.454 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả: tính đến 31/12/2025 là 112.378.759.201 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thực hiện cuộc cách mạng toàn diện về quản trị, quản lý, điều hành doanh nghiệp với tinh thần chủ động khoán, quản cho các đơn vị, nâng cao năng suất, chất lượng lao động.

- Thực hiện đổi mới tư duy quản trị doanh nghiệp: Vừa KDSX vừa triển khai chiến lược; Thực hành 12 nội dung QTDN, trong đó Quản trị cảm xúc bước đầu đạt hiệu quả.

- Tăng cường thực hiện phân tích SWOT khi xây dựng kế hoạch KDSX.

- Tăng cường học tập đào tạo: Đồng thời truyền đạt quyết định số 200/QĐ-TTg, CMCN 4.0, ứng dụng phần mềm vào quản lý hàng hóa. Thực hiện tư duy hệ thống; Lãnh đạo thành công... giúp NLD mở rộng kiến thức và chuyên sâu từng lĩnh vực.

4. Kế hoạch năm 2026:

TT	Chuỗi	Sản lượng (T)	Doanh thu (Đ)	Doanh thu DV (Đ)
I	Hoạt động Logistics	1.500.000	390.000.000.000	34.200.000.000
II	Hoạt động kho bãi, vận tải...		10.000.000.000	5.800.000.000
Cộng (I ÷ II)		1.500.000	400.000.000.000	40.000.000.000

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:** Năm 2025 là năm đầu tiên có vai trò rất quan trọng trong nhiệm kỳ VI (2025-2029) và 10 năm tiếp theo của doanh nghiệp. Mặc dù có rất nhiều khó khăn nhưng Traco đã có nhiều cố gắng hoàn thành kế hoạch đề ra, đưa thương hiệu Traco trở thành 1 trong những doanh nghiệp logistics hàng đầu Việt Nam.
2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:** Năm 2025, Ban giám đốc công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, lãnh đạo Công ty và người lao động vượt qua mọi khó khăn thách thức. Đảm bảo được việc làm và thu nhập ổn định cho NLĐ.
3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:** Xây dựng Traco thành doanh nghiệp Logistics hàng đầu Việt Nam. Đảm bảo doanh nghiệp tăng trưởng ổn định bền vững, thực hành quản trị doanh nghiệp theo 12 nội dung đã được thể chế, quy chế. Trước mắt làm tốt công tác quản trị nhân lực, quản trị cảm xúc, tăng cường học tập đào tạo, phát huy ưu điểm, khắc phục yếu kém của năm 2024 để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra. Năm 2025 thực hiện tốt chủ đề “Thích ứng môi trường; Chủ động hội nhập; Tăng cường quản trị nội bộ; tăng sức cạnh tranh; Phát triển toàn diện”; Xây dựng văn hoá, con người Traco đáp ứng yêu cầu phát triển doanh nghiệp, phát triển Hải Phòng và đất nước phồn vinh.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: HĐQT có 05 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Loại CP	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Thị Bích Thủy	CTHĐQT	Phổ thông	932.484	20,30%
2	Đỗ Minh Tuấn	UVHĐQT	nt	742.076	16,16%
3	Đỗ Thị Thu Trang	UVHĐQT	nt	382.667	8,33%
4	Đỗ Thị Thùy Dương	UVHĐQT	nt	257.034	5,60%
5	Lương Quang Khoản	UVHĐQT	nt	44.636	0,97%

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các buổi họp định kỳ 01 lần/quý để đánh giá hoạt động của Công ty và nghe Ban giám đốc báo cáo tình hình KDSX trên cơ sở đó xây dựng và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế. Kết quả Công ty vẫn duy trì được sự phát triển ổn định, bảo đảm được việc làm và thu nhập cho người lao động.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: BKS nhiệm kỳ VI có 03 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Loại CP	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Viết Thường	Trưởng BKS	Phổ thông	6.354	0,14%
2	Nguyễn Quốc Văn	UV BKS	nt	14.443	0,31%
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	UB BKS	nt	16.770	0,37%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm BKS đã thực hiện 2 cuộc họp. BKS thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và hoạt động SXKD của công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT và thông qua báo cáo tình hình tài chính hàng quý, hàng năm của công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp của BKS bao gồm:

- Kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm của công ty.
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và tình hình SXKD của công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban giám đốc.

3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS**

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

+ Bảng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2025 của HĐQT:

STT	Họ và tên	Tổng thu nhập	Thuế thu nhập	Thu nhập
1	Đỗ Thị Bích Thủy	483.651.167	60.252.925	423.398.242
2	Đỗ Minh Tuấn	432.134.835	46.826.809	385.308.026
3	Đỗ Thị Thu Trang	369.131.750	15.451.089	353.680.661
4	Đỗ Thị Thùy Dương	374.405.165	22.584.767	351.820.398
5	Lương Quang Khoản	24.000.000	-	24.000.000

+ Bảng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2025 của BKS:

STT	Họ và tên	Tổng thu nhập	Thuế thu nhập	Thu nhập
1	Nguyễn Viết Thương	300.9141.25	13.104.842	287.809.283
2	Nguyễn Quốc Văn	406.040.500	15.469.500	390.571.000
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	85.646.000	-	85.646.000

VI. **Báo cáo tài chính**

1. **Ý kiến của kiểm toán viên:** "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính." – Nguyễn Hồng Hiên – GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HẢI PHÒNG - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY.
2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán) bao gồm:** Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Lưu VP-TKCT



CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Thị Bích Thủy